BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2013/TT-BTTTT	*Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2013*

THÔNG TƯ
Danh mục dịch vụ viễn thông thực hiện báo cáo giá thành thực tế, giá thành kế hoạch

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư Danh mục dịch vụ viễn thông thực hiện báo cáo giá thành thực tế, giá thành kế hoạch.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục dịch vụ viễn thông thực hiện báo cáo giá thành thực tế, giá thành kế hoạch.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 5 năm 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Viễn thông, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Bắc Son

DANH MỤC DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
THỰC HIỆN BÁO CÁO GIÁ THÀNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 11/2013/TT-BTTTT ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Dịch vụ viễn thông cố định mặt đất

1. Dịch vụ điện thoại nội hạt

a) Cho người sử dụng

b) Cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin (CSP)

2. Dịch vụ truyền số liệu

3. Dịch vụ truyền hình ảnh

4. Dịch vụ hội nghị truyền hình

5. Dịch vụ điện thoại đường dài trong nước

6. Dịch vụ điện thoại quốc tế

a) Chiều đi

b) Chiều về

7. Dịch vụ kênh thuê riêng nội hạt

8. Dịch vụ kênh thuê riêng đường dài trong nước

9. Dịch vụ kênh thuê riêng quốc tế

10. Dịch vụ kết nối Internet

11. Dịch vụ truy nhập Internet

II. Dịch vụ viễn thông cố định vệ tinh (VSAT)

1. Dịch vụ điện thoại

2. Dịch vụ truyền số liệu

3. Dịch vụ truyền hình ảnh

4. Dịch vụ hội nghị truyền hình

5. Dịch vụ kênh thuê riêng

6. Dịch vụ truy nhập Internet

III. Dịch vụ viễn thông di động mặt đất

1. Dịch vụ điện thoại

2. Dịch vụ nhắn tin (SMS, MMS)

a) Cho người sử dụng

b) Cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nội dung thông tin (CSP)

3. Dịch vụ truy nhập Internet (2G, 3G)

IV. Dịch vụ viễn thông di động vệ tinh

1. Dịch vụ điện thoại
2. Dịch vụ truyền số liệu
3. Dịch vụ nhắn tin (SMS, MMS)
4. Dịch vụ truy nhập Internet

V. Dịch vụ của hệ thống vệ tinh Vinasat

1. Dịch vụ cho thuê băng tần
2. Dịch vụ cho thuê trọn gói Bộ phát - đáp.